

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục công trình sử dụng vốn ngân sách Trung ương,  
ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới  
trong năm 2019, trên địa bàn huyện Phù Cát**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 45/TTr-SKHĐT ngày 17/4/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục công trình sử dụng vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong năm 2019, trên địa bàn huyện Phù Cát. *Chi tiết có Phụ lục kèm theo.*

**Điều 2.** UBND huyện Phù Cát chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng danh mục được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVP KT;
- Lưu VT, K19. (M.12b)



**Trần Châu**

**Phụ lục**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ CÁT**

*(Kèm theo Quyết định số: 1395 /QĐ-UBND ngày 23 /4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT            | Danh mục dự án                                                                    | Địa điểm xây dựng (tên thôn) | Thời gian khởi công - hoàn thành | Tổng mức đầu tư/ Khái toán | Phân khai vốn theo QĐ số 288/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh | Phân khai vốn theo QĐ số 308/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của CT UBND tỉnh |                      | Phân khai vốn theo QĐ số 579/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của CT UBND tỉnh |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------|
|               |                                                                                   |                              |                                  |                            |                                                                    | Vốn cấp quyền sử dụng đất                                             | Vốn xỏ số kiến thiết |                                                                       |
| Huyện Phù Cát |                                                                                   |                              |                                  | 111.725                    | 14.987                                                             | 3.637                                                                 | 3.820                | 14.544                                                                |
| 1             | Xã Cát Trinh                                                                      |                              |                                  | 6.340                      | 479                                                                | 0                                                                     | 0                    | 0                                                                     |
|               | Tiêu chí 5: Trường học                                                            |                              |                                  |                            |                                                                    |                                                                       |                      |                                                                       |
|               | Trường Mẫu giáo xã Cát Trinh, hạng mục: Nhà hiệu bộ + Nhà lớp học 05 phòng        | Phong An                     | 2018-2019                        | 6.340                      | 479                                                                | 0                                                                     | 0                    |                                                                       |
| 2             | Xã Cát Tài                                                                        |                              |                                  | 1.211                      | 479                                                                | 0                                                                     | 0                    |                                                                       |
|               | Tiêu chí 2: Giao thông                                                            |                              |                                  |                            |                                                                    |                                                                       |                      |                                                                       |
| a             | Đường BTXM giao thông nông thôn xã Cát Tài, tuyến đường vào bãi chôn lấp rác thải | Vĩnh Thành                   | 2.018                            | 913                        | 379                                                                | 0                                                                     | 0                    | 0                                                                     |
|               | Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm                                      |                              |                                  |                            |                                                                    |                                                                       |                      |                                                                       |
| b             | Bãi chôn lấp rác thải Vĩnh Thành                                                  | Vĩnh Thành                   | 2.018                            | 298                        | 100                                                                | 0                                                                     | 0                    | 0                                                                     |
| 3             | Xã Cát Hiệp                                                                       |                              |                                  | 1.190                      | 479                                                                | 0                                                                     | 0                    | 0                                                                     |
|               | Tiêu chí 2: Giao thông                                                            |                              |                                  |                            |                                                                    |                                                                       |                      |                                                                       |
| a             | Đường BTXM GTNT xã Cát Hiệp, tuyến từ nhà Viêt đi Hòn Lúp                         | Tùng Chánh                   | 2.013                            | 240                        | 70                                                                 | 0                                                                     | 0                    | 0                                                                     |
| b             | Đường BTXM GTNT xã Cát Hiệp, tuyến: Từ Hiệp Bằng đi Hiệp Bằng                     | Hòa Đại                      | 2.018                            | 316                        | 95                                                                 | 0                                                                     | 0                    | 0                                                                     |
|               | Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa                                                |                              |                                  |                            |                                                                    |                                                                       |                      |                                                                       |
| c             | Nhà vệ sinh trụ sở thôn Hội Vân - Hòa Đại - Tùng Chánh                            | Hội Vân-Hòa Đại-Tùng         | 2.018                            | 634                        | 314                                                                | 0                                                                     | 0                    | 0                                                                     |

|   |                                                                                                     |                  |           |       |     |   |   |   |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------|-------|-----|---|---|---|
| 4 | <b>Xã Cát Hanh</b>                                                                                  |                  |           | 5.505 | 479 | 0 | 0 | 0 |
|   | <i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>                                                           |                  |           |       |     |   |   |   |
| a | Nhà văn hóa xã Cát Hanh                                                                             | Vĩnh Trường      | 2.016     | 5.195 | 325 | 0 | 0 | 0 |
|   | <i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>                                                 |                  |           |       |     |   |   |   |
| b | Nghĩa trang Liệt sỹ xã Cát Hanh, hạng mục: Sửa chữa, nâng cấp tường rào, cổng ngõ                   | Hòa Hội          | 2.017     | 310   | 154 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | <b>Xã Cát Lâm</b>                                                                                   |                  |           | 1.701 | 479 | 0 | 0 | 0 |
|   | <i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>                                                                       |                  |           |       |     |   |   |   |
| a | Đường BTXM giao thông nông thôn xã Cát Lâm, tuyến: Lò gạch ông Ngà (ĐT 634) đi xóm dừa              | Hiệp Long        | 2.019     | 1.150 | 300 | 0 | 0 | 0 |
| b | Đường giao thông nông thôn xã Cát Lâm, hạng mục: Cấp phối tuyến đường từ nhà ông Kỳ đến gò Cây Trâm | Thuận Phong      | 2.018     | 551   | 179 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | <b>Xã Cát Hưng</b>                                                                                  |                  |           | 1.169 | 479 | 0 | 0 | 0 |
|   | <i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>                                                                       |                  |           |       |     |   |   |   |
|   | Cầu Suối Đèo                                                                                        | Mỹ Long, Hội Lộc | 2.019     | 1.169 | 479 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | <b>Xã Cát Tường</b>                                                                                 |                  |           | 1.200 | 479 | 0 | 0 | 0 |
|   | <i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>                                                                       |                  |           |       |     |   |   |   |
|   | Nâng cấp sửa chữa mố cầu Tường Sơn                                                                  | Phú Gia          | 2.018     | 1.200 | 479 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | <b>Xã Cát Tân</b>                                                                                   |                  |           | 3.598 | 479 | 0 | 0 | 0 |
|   | <i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>                                                                       |                  |           |       |     |   |   |   |
| a | BTXM tuyến từ nhà văn hóa thôn - xóm Đông, thôn Tân Hòa                                             | Tân Hòa          | 2018-2019 | 1.356 | 165 | 0 | 0 | 0 |
| b | Đường BTXM giao thông nông thôn xã Cát Tân, tuyến: Đường thôn Hữu Hạnh                              | Hữu Hạnh         | 2018-2019 | 1.204 | 151 | 0 | 0 | 0 |
| c | Đường BTXM nội đồng xóm Tân Hiệp, thôn Tân Lệ, tuyến: Từ bê tông đến nhà Lương Văn Thông            | Tân Lệ           | 2018-2019 | 353   | 40  | 0 | 0 | 0 |
| d | Đường BTXM nội đồng xóm Tân Sơn, thôn Tân Lệ                                                        | Tân Lệ           | 2018-2019 | 355   | 43  | 0 | 0 | 0 |
| đ | Cổng bản xóm Tân Lập, thôn Tân Lệ, xã Cát Tân; hạng mục: Cổng bản                                   | Tân Lệ           | 2018-2019 | 330   | 80  | 0 | 0 | 0 |
| 9 | <b>Xã Cát Sơn</b>                                                                                   |                  |           | 1.000 | 479 | 0 | 0 | 0 |
|   | <i>Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>                                               |                  |           |       |     |   |   |   |

72

|           |                                                                                                 |               |       |               |            |            |            |              |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|---------------|------------|------------|------------|--------------|
|           | Cải tạo chợ Cát Sơn, hạng mục: Bê tông nền chợ + Hệ thống thoát nước                            | Thạch Bàn Tây | 2.019 | 1.000         | 479        | 0          | 0          | 0            |
| <b>10</b> | <b>Xã Cát Thắng</b>                                                                             |               |       | <b>1.439</b>  | <b>479</b> | <b>0</b>   | <b>0</b>   | <b>0</b>     |
|           | <i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>                                                                   |               |       |               |            |            |            |              |
| a         | Mở rộng, nâng cấp đường GTNT thôn Hưng Trị, tuyến: Ngõ Biên - Ngõ Lục                           | Hưng Trị      | 2.019 | 639           | 319        | 0          | 0          | 0            |
|           | <i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>                                                                     |               |       |               |            |            |            |              |
| b         | Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Thắng, tuyến: Cầu Bảy Cật - đồng Ấn Bánh                          | Phú Giáo      | 2.019 | 800           | 160        | 0          | 0          | 0            |
| <b>11</b> | <b>Xã Cát Nhon</b>                                                                              |               |       | <b>13.514</b> | <b>627</b> | <b>909</b> | <b>955</b> | <b>3.636</b> |
|           | <i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>                                                                   |               |       |               |            |            |            |              |
| a         | Đường BTXM GTNT xã Cát Nhon, tuyến từ nhà Bà Biên đến giáp cổng Chùa                            | Đại Ân        | 2.017 | 302           | 0          | 150        | 0          | 0            |
| b         | Đường BTXM GTNT xã Cát Nhon, tuyến từ cổng làng VH thôn An Nông đến thôn Nhon Xuân xã Nhon Hạnh | An Nông       | 2.016 | 571           | 0          | 254        | 0          | 30           |
| c         | Cứng hóa đường cứu hộ hồ Hồ Đậu; Tuyến từ dốc nhà Dư Sơn đến giáp Hồ Hồ Đậu                     | Đại Ân        | 2.018 | 441           | 0          | 220        | 0          |              |
| d         | Đường BTXM GTNT xã Cát Nhon, tuyến từ ngõ Lê Quang Lợi đến giáp ngõ Nguyễn Thị Hưng             | Liên Trì      | 2.017 | 212           | 0          | 0          | 0          | 104          |
| đ         | Đường BTXM GTNT xã Cát Nhon, tuyến từ nhà ông Hòa đến Trụ sở thôn An Nông                       | An Nông       | 2.015 | 330           | 0          | 35         | 0          | 149          |
| e         | Đường BTXM GTNT xã Cát Nhon, tuyến từ cổng chủ Linh Sơn đến dốc Dư Sơn                          | Đại Ân        | 2.018 | 299           | 0          | 0          | 0          |              |
| g         | Cứng hóa đường GTNT xã Cát Nhon, Tuyến Nhà Lê Đình Hào đến đầu cầu Bà Nhân                      | Chánh Mẫn     | 2.017 | 240           | 0          | 0          | 0          | 120          |
|           | <i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>                                                                     |               |       |               |            |            |            |              |
| h         | Kiên cố hóa Kênh mương xã Cát Nhon, tuyến kênh Trạm bơm ngõ Lê Đình Hào                         | Chánh Mẫn     | 2.017 | 1.301         | 0          | 0          | 0          | 260          |
|           | <i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>                                                       |               |       |               |            |            |            |              |
| i         | Nhà văn hóa xã Cát Nhon                                                                         | Đại Ân        | 2.019 | 5.225         | 627        | 0          | 165        | 1.808        |
| k         | Nhà văn hóa thôn An Nông                                                                        | An Nông       | 2.019 | 1.493         | 0          | 0          | 640        | 100          |
| l         | Sửa chữa nhà văn hóa thôn Liên Trì                                                              | Liên Trì      | 2.019 | 425           | 0          | 0          | 150        | 50           |
| m         | Nhà văn hóa thôn Đại Hào                                                                        | Đại Hào       | 2.017 | 998           | 0          | 250        | 0          | 50           |

|           |                                                                                                                         |             |       |               |              |            |            |              |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|---------------|--------------|------------|------------|--------------|
| n         | Nhà văn hóa thôn Chánh Nhơn                                                                                             | Chánh Nhơn  | 2.017 | 904           | 0            | 0          | 0          | 450          |
| o         | Nhà văn hóa thôn Đại Hữu, hạng mục: Sửa chữa                                                                            | Đại Hữu     | 2.016 | 432           | 0            | 0          | 0          | 215          |
| p         | Nhà văn hóa thôn Đại Ân, hạng mục: Sửa chữa                                                                             | Đại Ân      | 2.016 | 341           | 0            | 0          | 0          | 170          |
| <b>12</b> | <b>Xã Cát Thành</b>                                                                                                     |             |       | <b>18.871</b> | <b>1.914</b> | <b>909</b> | <b>955</b> | <b>3.636</b> |
|           | <i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>                                                                                           |             |       |               |              |            |            |              |
| a         | Đường BTXM giao thông nông thôn ngõ, xóm xã Cát Thành, tuyến: Nguyễn Tấn Hải - giáp đường du lịch thôn Chánh Thắng      | Chánh Thắng | 2.019 | 1.150         | 0            | 0          | 0          | 570          |
| b         | Đường BTXM giao thông nông thôn ngõ, xóm xã Cát Thành; tuyến: Quán Vườn Cau - Nhà Thành (Đốc) thôn Chánh Thiện          | Chánh Thiện | 2.019 | 697           | 0            | 347        | 0          | 0            |
| c         | Đường BTXM giao thông nông thôn ngõ, xóm xã Cát Thành; tuyến: Ngõ Tài Nạy - Ngõ Phạm Minh Siêng thôn Hóa Lạc            | Hóa Lạc     | 2.019 | 1.045         | 0            | 0          | 0          | 500          |
| d         | Đường BTXM giao thông nông thôn ngõ, xóm xã Cát Thành, tuyến: Ngã 3 ông Tài - Nhà Phạm Hồng Liên thôn Chánh Hóa         | Chánh Hóa   | 2.018 | 525           | 0            | 0          | 0          | 250          |
| đ         | Đường BTXM giao thông nông thôn ngõ, xóm xã Cát Thành, tuyến: Ngõ ông Phạm Vương - Ngõ ông Đức thôn Hóa Lạc             | Hóa Lạc     | 2.018 | 576           | 0            | 0          | 0          | 280          |
| e         | Đường BTXM giao thông nông thôn ngõ, xóm xã Cát Thành, tuyến: Ngã 3 ngõ Hùng Triệu - Ngã 3 ngõ bà Hưng thôn Chánh Thiện | Chánh Thiện | 2.018 | 509           | 0            | 0          | 0          | 250          |
| g         | Đường BTXM giao thông nông thôn ngõ, xóm xã Cát Thành, tuyến: Nồng rừng Chánh Hóa - Nhà ông Độ thôn Phú Trung           | Phú Trung   | 2.018 | 555           | 0            | 0          | 0          | 200          |
|           | <i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>                                                                                             |             |       |               |              |            |            |              |
| h         | Xây dựng Trạm bơm Đèo Nhỏ, xã Cát Thành                                                                                 | Phú Trung   | 2.019 | 3.786         | 1.500        | 0          | 0          | 386          |
| i         | Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Thành, tuyến: Từ Đập Làng - Ao Chúc Phá                                                   | Chánh Hóa   | 2.019 | 2.194         | 414          | 0          | 0          | 0            |
| k         | Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Thành, tuyến: Từ Đèo Nhỏ - Đồng Bò Bò thôn Phú Trung                                      | Phú Trung   | 2.019 | 1.950         | 0            | 0          | 0          | 390          |

7



|    |                                                                                                                                                                                                                                              |            |           |               |              |            |            |              |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|---------------|--------------|------------|------------|--------------|
| l  | Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Thành, tuyến: Từ Hồ Mãi - Đèo Nhỏ                                                                                                                                                                              | Phú Trung  | 2.019     | 1.950         | 0            | 0          | 0          | 390          |
|    | <i>Tiêu chí 5: Trường học</i>                                                                                                                                                                                                                |            |           |               |              |            |            |              |
| m  | Trường Mẫu giáo xã Cát Thành, hạng mục: Nhà hiệu bộ + Bếp ăn                                                                                                                                                                                 | Chánh Hóa  | 2.019     | 2.417         | 0            | 245        | 955        | 0            |
| n  | Trường Mẫu giáo xã Cát Thành, hạng mục: Tường rào, cổng ngõ + Cột cờ + Lối đi bê tông                                                                                                                                                        | Chánh Hóa  | 2.018     | 667           | 0            | 317        | 0          | 0            |
| o  | Trường Tiểu học Cát Thành, hạng mục: Phòng họp                                                                                                                                                                                               | Chánh Hóa  | 2.019     | 850           | 0            | 0          | 0          | 420          |
| 13 | <b>Xã Cát Khánh</b>                                                                                                                                                                                                                          |            |           | <b>20.912</b> | <b>1.914</b> | <b>910</b> | <b>955</b> | <b>3.636</b> |
|    | <i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>                                                                                                                                                                                                                |            |           |               |              |            |            |              |
| a  | Đường BTXM Chánh Lợi 1; tuyến 1: Từ nhà Nông Hoa đến Huỳnh Đã, tuyến 2: Từ ao nhà Quạ đến ao nhà Thọ, tuyến 3: Từ Nguyễn Tron đến nhà bà Huân, tuyến 4: Từ Nguyễn Tây đến nhà ông Sáu Lẹ                                                     | Chánh Lợi  | 2018-2019 | 1.325         | 0            | 0          | 0          | 600          |
| b  | Đường BTXM Chánh Lợi 2; tuyến 1: Từ nhà Trần Thị Huệ đến nhà ông Bùng, tuyến 2: Từ nhà Nguyễn Thị Dung đến nhà ông Hùng, tuyến 3: Từ Huỳnh Thi đến Giao Vạn, tuyến 4: Từ Nguyễn Tấn Dũng đến cây Bàng, tuyến 5: Từ đường bê tông đến nhà ông | Chánh Lợi  | 2018-2019 | 1.126         | 0            | 0          | 0          | 500          |
| c  | Đường BTXM Chánh Lợi 3; tuyến 1: Từ nhà ông Ngô Kiềm đến nhà bà Chín, tuyến 2: Từ Mai Thị Huệ đến nhà ông Biết, tuyến 3: Từ Trịnh Siêng đến Tân Xuân, tuyến 4: Từ Nguyễn Bình đến nhà ông Dương                                              | Chánh Lợi  | 2018-2019 | 1.197         | 0            | 0          | 0          | 500          |
| d  | Đường BTXM Chánh Lợi 4; tuyến 1: Từ nhà Nguyễn Thị Hà đến nhà ông Đề, tuyến 2: Từ Huỳnh Mạnh đến nhà ông Đề, tuyến 3: Nguyễn Bường đến Nguyễn Tấn, tuyến 4: Từ Nguyễn Văn đến Nguyễn Cường                                                   | Chánh Lợi  | 2018-2019 | 1.249         | 80           | 0          | 0          | 400          |
| đ  | Đường BTXM Thắng Kiên; tuyến 1: Từ nhà bà Tống Thị Thương đến nhà bà Nguyễn Xuân, tuyến 2: Từ nhà bà Diễm đến nhà ông Mười, tuyến 3: Từ nhà bà Thơm đến nhà ông Hậu                                                                          | Thắng Kiên | 2018-2019 | 1.138         | 0            | 0          | 0          | 500          |
| e  | Đường BTXM giao thông nông thôn xã Cát Khánh, tuyến: Từ ĐT 639 đến suối Luyện                                                                                                                                                                | Ngãi An    | 2.019     | 800           | 300          | 0          | 0          | 0            |
|    | <i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>                                                                                                                                                                                                                  |            |           |               |              |            |            |              |

|           |                                                                                                                                                 |              |           |               |              |            |            |              |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------|---------------|--------------|------------|------------|--------------|
| g         | Kiên cố hóa kênh mương cánh đồng diện xóm 1 Chánh Lợi, tuyến: Nhà ông Búng đến giáp sông Đào                                                    | Chánh Lợi    | 2.019     | 900           | 180          | 0          | 0          | 0            |
|           | <i>Tiêu chí 5: Trường học</i>                                                                                                                   |              |           |               |              |            |            |              |
| h         | Trường THCS Cát Khánh, hạng mục: Nhà hiệu bộ                                                                                                    | Thăng Kiên   | 2018-2019 | 2.578         | 0            | 910        | 0          | 290          |
| i         | Trường Mẫu giáo xã Cát Khánh, hạng mục: Bếp ăn một chiều + các phòng chức năng                                                                  | Ngãi An      | 2.019     | 1.990         | 0            | 0          | 955        | 0            |
| k         | Trường Tiểu học số 1 Cát Khánh, hạng mục: Nhà thư viện + Phòng thiết bị                                                                         | An Quang Tây | 2.019     | 2.400         | 354          | 0          | 0          | 846          |
|           | <i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>                                                                                             |              |           |               |              |            |            |              |
| l         | Nghĩa trang nhân dân xã Cát Khánh, hạng mục: Nhà Tiếp linh + Tường rào, cổng ngõ                                                                | Phú Long     | 2018-2019 | 2.631         | 500          | 0          | 0          | 0            |
| m         | Nâng cấp, mở rộng Nghĩa trang liệt sỹ xã Cát Khánh - xã Cát Thành, hạng mục: Tường rào, cổng ngõ, sân nền                                       | Thăng Kiên   | 2.019     | 3.578         | 500          | 0          | 0          | 0            |
| <b>14</b> | <b>Xã Cát Minh</b>                                                                                                                              |              |           | <b>18.663</b> | <b>1.914</b> | <b>909</b> | <b>955</b> | <b>3.636</b> |
|           | <i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>                                                                                                                     |              |           |               |              |            |            |              |
| a         | Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Minh, tuyến từ bê tông sau chợ đến lớp mẫu giáo                                                                   | Trung Chánh  | 2.019     | 900           | 0            | 0          | 0          | 180          |
| b         | Sửa chữa kênh mương bê tông từ quán Công đến suối Ô Ô thôn Gia Lạc                                                                              | Gia Lạc      | 2.018     | 783           | 0            | 0          | 0          | 150          |
| c         | Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Minh, tuyến từ cống bê tông đến mương bê tông Đình Làng                                                           | Xuân An      | 2.018     | 690           | 0            | 0          | 0          | 138          |
| d         | Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Minh, tuyến từ trên nhà Đình Từ đến Lỗ Soi                                                                        | Trung An     | 2.018     | 1.325         | 0            | 0          | 0          | 90           |
|           | <i>Tiêu chí 5: Trường học</i>                                                                                                                   |              |           |               |              |            |            |              |
| đ         | Trường mẫu giáo xã Cát Minh, hạng mục: Nhà hiệu                                                                                                 | Xuân An      | 2.019     | 1.950         | 0            | 0          | 955        | 0            |
| e         | Trường Tiểu học số 2 xã Cát Minh, hạng mục: Nhà hiệu bộ                                                                                         | Xuân An      | 2.019     | 1.850         | 0            | 909        | 0          | 0            |
| g         | Trường mầm non xã Cát Minh                                                                                                                      | Xuân An      | 2.018     | 975           | 0            | 0          | 0          | 475          |
|           | <i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>                                                                                                       |              |           |               |              |            |            |              |
| h         | Khu thể thao xã Cát Minh, huyện Phù Cát, hạng mục: Sân nền mặt bằng, mương thoát nước, sân bóng đá, đường chạy, khán đài và tường rào, cổng ngõ | Gia Thạnh    | 2019-2021 | 6.890         | 1.914        | 0          | 0          | 1.529        |
|           | <i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>                                                                                             |              |           |               |              |            |            |              |

|           |                                                                                                                                  |                |           |               |              |          |          |          |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------|---------------|--------------|----------|----------|----------|
| i         | Sửa chữa, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ xã Cát Minh, hạng mục: Tường rào cổng ngõ, lối đi bê tông, nâng cấp mặt bằng và bia vỏ mộ | Xuân An        | 2.019     | 3.300         | 0            | 0        | 0        | 1.074    |
| <b>15</b> | <b>Xã Cát Chánh</b>                                                                                                              |                |           | <b>4.650</b>  | <b>1.914</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
|           | <i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>                                                                                        |                |           |               |              |          |          |          |
|           | Nhà văn hóa xã Cát Chánh                                                                                                         | Chánh Hội      | 2.019     | 4.650         | 1.914        | 0        | 0        | 0        |
| <b>16</b> | <b>Xã Cát Hải</b>                                                                                                                |                |           | <b>10.762</b> | <b>1.914</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
|           | <i>Tiêu chí 5: Trường học</i>                                                                                                    |                |           |               |              |          |          |          |
| a         | Trường TH Cát Hải (Điểm trường Tân Thắng), hạng mục: Mở rộng khuôn viên, xây mới 2 phòng học, nhà vệ sinh, tường rào             | Thôn Tân Thắng | 2.019     | 1.597         | 751          | 0        | 0        | 0        |
|           | <i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>                                                                                        |                |           |               |              |          |          |          |
| b         | Nhà văn hóa xã Cát Hải                                                                                                           | Tân Thanh      | 2018-2019 | 4.665         | 163          | 0        | 0        | 0        |
| c         | Tường rào cổng ngõ Nhà văn hóa xã Cát Hải                                                                                        | Tân Thanh      | 2.019     | 1.000         | 500          | 0        | 0        | 0        |
| d         | Khu thể thao xã Cát Hải, hạng mục: San lấp mặt bằng + Tường rào, cổng ngõ                                                        | Tân Thanh      | 2019-2020 | 3.500         | 500          | 0        | 0        | 0        |

3/

